

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CPR  
TỈNH GL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ- ST

Ngày 20/6/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con ”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CPR, TỈNH GL**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Khả T.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Công C;**

2. Ông **Nguyễn Ngọc B.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Thùy N-** Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR, tỉnh GL tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Nhất L-** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 179/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nông Thị Mỹ L**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã Ia L, huyện CPR, tỉnh GL. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Hoàng Văn C**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã Ia L, huyện CPR, tỉnh GL. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nông Thị Mỹ L trình bày:* Chị và anh Hoàng Văn C tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia L, huyện CPR, tỉnh GL, ngày 03 tháng 12 năm 2017. Bước đầu sống chung hạnh phúc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh C bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng chị không bàn bạc được với nhau bất cứ việc gì trong gia đình, mỗi lần nói chuyện thường xuyên lời qua tiếng lại với nhau, cái tôi của anh C quá lớn, hai vợ chồng mặc dù ở chung một nhà, nhưng việc ai người đó làm, không quan tâm hay hỏi han gì đến ai, nhiều khi nghĩ đến con chị cố gắng nhẫn nhịn, nhưng mâu thuẫn giữa chị và anh C ngày càng lớn, hiện tại chị L và anh C đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay, chị L xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn C; Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn C có 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo C, sinh ngày 29/7/2017 (hiện đang được anh C nuôi dưỡng trực tiếp), hiện chị không có nhà cửa, công việc ổn định, nên chị không có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, ly hôn chị đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng trực tiếp con chung; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Nông Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai (bút lục số 28) ngày 15/12/2021 anh Hoàng Văn C trình bày: Anh và chị Nông Thị Mỹ L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia L, huyện CPR, tỉnh GL, ngày 03 tháng 12 năm 2017. Cuộc sống hôn nhân bước đầu sống với nhau hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm do bất đồng quan điểm, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị L, nguyện vọng mong muốn được đoàn tụ, trường hợp chị L một mực khẳng khái đòi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: Anh và chị L có 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo C, sinh ngày 29/7/2017 (hiện đang được anh nuôi dưỡng trực tiếp), nguyện vọng mong muốn được nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, trường hợp chị L có nguyện vọng nuôi con anh không đồng ý, vì từ khi chị L bỏ đi không có trách nhiệm gì với con; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Hoàng Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2022, nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do.

- **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CPR tham gia phiên tòa – bà Trần Thị Nhất L có ý kiến phát biểu như sau:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:  
+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị Mỹ L và xử ly hôn giữa chị Nông Thị Mỹ L và anh Hoàng Văn C. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét giao 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo C, sinh ngày 29/07/2017 cho anh Hoàng Văn C tiếp tục, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nông Thị Mỹ L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Nông Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Chị Nông Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn C, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Anh Hoàng Văn C có nơi cư trú tại Thôn P, xã Ia L, huyện CPR, tỉnh GL, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CPR, tỉnh GL. Anh Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử và tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho anh C lần thứ 1 nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Tòa án có quyết định hoãn phiên Tòa và tiến hành triệu tập hợp lệ anh C lần thứ 2, nhưng anh C vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Nông Thị Mỹ L và anh Hoàng Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia L, huyện CPR, tỉnh GL, ngày 03 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Mỹ L Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Nông Thị Mỹ L và anh Hoàng Văn C có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L và anh C bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra lời qua tiếng lại với nhau, vợ chồng không còn ý chí phấn đấu để xây dựng hạnh phúc gia đình, bởi vậy đời sống chung của hai vợ chồng không được kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nông Thị Mỹ L xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nông Thị Mỹ L là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Nông Thị Mỹ L và anh Hoàng Văn C có 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo C, sinh ngày 29/07/2017 từ khi sống ly thân với anh C cho đến nay cháu Hoàng Bảo C được anh C nuôi

dưỡng trực tiếp, trong thời gian qua cháu Hoàng Bảo C có cuộc sống tốt, phát triển bình thường và chị Nông Thị Mỹ L có nguyện vọng giao cho anh Hoàng Văn C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cho anh Hoàng Văn C được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp.

Chị Nông Thị Mỹ L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con, anh Hoàng Văn C không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Nông Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Mỹ L.

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử lý hôn giữa chị Nông Thị Mỹ L và anh Hoàng Văn C.

2. *Về nuôi con*: Giao 01 (một) con chung tên là Hoàng Bảo C, sinh ngày 29/07/2017 cho anh Hoàng Văn C được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Hoàng Văn C không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị Nông Thị Mỹ L không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

5. *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Nông Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006315, ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CPR, tỉnh GL. Chị Nông Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh GL để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

*Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia La
- VKSND huyện CPR;
- Chi cục THADS huyện CPR;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ia L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Khả T**

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA

**TRẦN THỊ ĐỨC      BÉ THỊ HỢI**

